

Số: 15.../2025-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ

Ngày 28 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh hiện hành;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh ngày 28/04/2025.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Ban Điều hành.**

(Tài liệu đính kèm nghị quyết này).

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024:**

**1./ Về kết quả kinh doanh: (chi tiết về kết quả kinh doanh được thể hiện trong báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Deloitte)**

<b>Doanh thu hoạt động</b>	<b>:</b>	<b>292,317,180,642</b>
Lãi từ các tài sản tài chính	:	214,961,226,574
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	:	27,157,205,810
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	:	2,259,695,860
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	:	25,671,705,705
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	:	4,840,065,940
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	:	16,483,185,250
Thu nhập hoạt động khác	:	678,099,253
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>:</b>	<b>119,021,150,593</b>
Lỗ các tài sản tài chính	:	96,925,742,028
Chi phí hoạt động tự doanh	:	5,741,317,597
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	:	6,756,274,743
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	:	2,866,034,844
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	:	6,231,995,826
Chi phí các dịch vụ khác	:	499,785,555
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>:</b>	<b>590,509,635</b>
Chi phí tài chính	:	45,864,173,771

Chi phí quản lý	:	29,489,913,967
Thu nhập khác và chi phí khác	:	2,753,181,829
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	:	<b>101,285,633,775</b>
Lợi nhuận đã thực hiện	:	54,610,663,457
Lợi nhuận chưa thực hiện	:	46,674,970,318
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	:	<b>19,748,773,129</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	:	10,413,779,065
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	:	9,334,994,064
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b>	:	<b>81,536,860,646</b>

**2./ Báo cáo cân đối kế toán:**

<b>Tổng tài sản</b>	:	<b>1,762,594,501,262</b>
Tài sản ngắn hạn	:	1,722,900,306,905
Tài sản dài hạn	:	39,694,194,357
<b>Tổng nguồn vốn</b>	:	<b>1,762,594,501,262</b>
Nợ phải trả	:	898,070,491,612
Vốn chủ sở hữu	:	864,524,009,650

**Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 & trích quỹ năm 2025:**

**1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	<b>81,536,860,646</b>
1.1	Lợi nhuận đã thực hiện	44,196,884,392
1.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	37,339,976,254
2	Phân phối như sau:	
2.1	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi 6%	4,892,211,639
2.2	Trích lập Quỹ khen thưởng khách hàng 2%	1,630,737,213
3	Lợi nhuận còn lại năm 2024	<b>75,013,911,794</b>
3.1	Lợi nhuận còn lại chưa thực hiện năm 2024	37,339,976,254
3.2	Lợi nhuận còn lại phân bổ cho chủ sở hữu	37,673,935,540
4	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	31,802,526,344
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>69,476,461,884</b>
6	Số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	11,217,790,942
<b>7</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu</b>	<b>80,694,252,826</b>

8	Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: tương ứng 11% năm 2024	78,222,567,500
9	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>2,471,685,326</b>

**2. Thông qua việc trích lập các quỹ trong năm 2025 như sau:**

**a. Quỹ khen thưởng phúc lợi cho CBNV:**

- Trích 6% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2025 cho quỹ khen thưởng và phúc lợi.

**b. Quỹ khen thưởng cho khách hàng:**

- Trích 2% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2025 cho quỹ khen thưởng dành cho khách hàng.

**Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025:**

STT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2025
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Đồng</b>	<b>320.137.647.001</b>
1	Doanh thu hoạt động Môi giới & TVĐT	Đồng	32.500.000.000
2	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư:	Đồng	255.907.647.001
3	Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH	Đồng	30.330.000.000
4	Doanh thu tài chính	Đồng	500.000.000
5	Doanh thu khác	Đồng	900.000.000
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Đồng</b>	<b>212.052.785.646</b>
1	Chi phí môi giới	Đồng	12.652.756.238
2	Chi phí tự doanh	Đồng	78.369.121.201
3	Chi phí tư vấn	Đồng	5.366.843.225
4	Chi phí tài chính	Đồng	72.700.180.000
5	Chi phí quản lý	Đồng	42.263.884.983
6	Chi phí khác	Đồng	700.000.000
<b>C</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>	<b>Đồng</b>	
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Đồng</b>	<b>108.084.861.355</b>
	Lợi nhuận đã thực hiện	Đồng	78.074.861.355
	Lợi nhuận chưa thực hiện	Đồng	30.010.000.000
<b>2</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>Đồng</b>	<b>21.616.972.271</b>
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Đồng	15.614.972.271

	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Đồng	6.002.000.000
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>Đồng</b>	<b>86.467.889.084</b>
	LNST đã thực hiện	Đồng	62.459.889.084
	LNST chưa thực hiện	Đồng	24.008.000.000

**Điều 5: Thông qua ngân sách hoạt động của HĐQT & BKS trong năm 2025:**

- Ngân sách hoạt động (thù lao, thưởng, các lợi ích và các chi phí khác) của HĐQT & BKS trong năm tài chính 2025 là 5% lợi nhuận trước thuế của năm tài chính 2025 nhưng không thấp hơn 4,8 tỷ đồng.
- Việc hạch toán ngân sách hoạt động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 6: Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:**

(Tờ trình đính kèm nghị quyết này).

**Điều 7: Thông qua tờ trình niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

(Tờ trình đính kèm nghị quyết này).

**Điều 8: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau:

1. Công Ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
2. Công Ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam
3. Công Ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
4. Công Ty TNHH Kiểm toán Price Waterhouse Cooper Việt Nam

Là nhà cung cấp dịch vụ kiểm toán của Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh trong năm 2025.

**Điều 9: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028) theo đơn từ nhiệm:**

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Văn Thắng
- Miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thy Phương

**Điều 10: Thông qua danh sách trúng cử bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028):**

**Hội đồng quản trị:**

1. Nguyễn Thy Phương : Thành viên HĐQT

**Ban kiểm soát:**

1. Trần Văn Ngừng

: Thành viên BKS

**Điều 11:** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BMSC**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**THIỆU HỮU CHUNG**

